

Số: /KH-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP
ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số
trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số; để tổ chức thực hiện thống nhất, kịp thời, hiệu quả về phát triển công dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa, triển khai kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả các nguyên tắc, chính sách quy định tại Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP trên địa bàn thành phố; bảo đảm công dân đủ điều kiện được thụ hưởng đầy đủ, thuận tiện chính sách miễn, giảm phí, lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến gắn với tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của từng sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết, bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trong việc thực hiện chính sách phát triển công dân số; thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, thực chất trên địa bàn thành phố; góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia (Đề án 06) trên địa bàn thành phố.

2. Yêu cầu

Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Ủy ban nhân dân thành phố; phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương; không làm phát sinh thêm thủ tục, điều kiện làm phát sinh nghĩa vụ hoặc hạn chế quyền của công dân ngoài quy định tại Nghị quyết.

Nhiệm vụ giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương phải cụ thể, rõ người, rõ việc, rõ thời hạn, rõ sản phẩm, rõ trách nhiệm người đứng đầu.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; bảo đảm tiến độ và phù hợp điều kiện thực tiễn của thành phố.

II. NỘI DUNG

1. Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP và chính sách công dân số

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Nghị quyết, quyền lợi, trách nhiệm của công dân số và cách thức thực hiện dịch vụ công trực tuyến gắn với tài khoản định danh điện tử đến cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân bằng hình thức phù hợp.

2. Rà soát, tái cấu trúc quy trình, thủ tục hành chính để áp dụng chính sách ưu đãi

Rà soát thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết để thiết kế, tái cấu trúc quy trình theo hướng áp dụng trực tiếp chính sách miễn, giảm phí, lệ phí quy định tại Nghị quyết, bảo đảm lấy người dân làm trung tâm, công khai, thuận tiện.

3. Tích hợp thông tin, giấy tờ cơ bản và phát triển tiện ích trên ứng dụng định danh quốc gia (VNeID)

Rà soát, chuẩn hóa, cập nhật và phối hợp kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý để tích hợp thông tin, giấy tờ trên ứng dụng định danh quốc gia theo Phụ lục I của Nghị quyết, hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương và lộ trình kỹ thuật được phê duyệt; phối hợp triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng phục vụ thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thủ tục hành chính.

4. Cập nhật, cấu hình Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để thu phí, lệ phí theo mức ưu đãi

Cập nhật, cấu hình Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phổ bảo đảm áp dụng đúng mức thu phí, lệ phí ưu đãi theo Phụ lục II, Phụ lục III của Nghị quyết; công khai, minh bạch danh mục thủ tục và mức phí áp dụng.

5. Rà soát, đề xuất sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền địa phương

Đối chiếu Phụ lục IV của Nghị quyết, rà soát các nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền địa phương (*lệ phí hộ tịch, phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...*) để kịp thời sửa đổi, bổ sung theo đúng lộ trình hiệu lực của Nghị quyết.

6. Hỗ trợ nhóm yếu thế tiếp cận, sử dụng dịch vụ số

Có chính sách, giải pháp cụ thể hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số và các nhóm yếu thế khác tiếp cận, sử dụng dịch vụ số, được áp dụng mức ưu đãi cao nhất theo quy định.

7. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho hệ thống định danh và dữ liệu công dân số

Bảo đảm hệ thống định danh và xác thực điện tử, dữ liệu cá nhân của công dân được bảo vệ an toàn, an ninh mạng trong suốt quá trình kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ chính sách công dân số.

8. Bố trí, kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân tại cơ sở

Kiện toàn, duy trì hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các xã, phường, đặc khu trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ người dân tích hợp giấy tờ trên VNeID và thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

9. Tổ chức Ngày Công dân số Việt Nam (15 tháng 10 hằng năm)

Tổ chức các hoạt động thiết thực hưởng ứng Ngày Công dân số Việt Nam 15/10 hằng năm, lồng ghép tuyên truyền quyền lợi, trách nhiệm công dân số và giá trị văn hóa số vào hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch trên địa bàn thành phố.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các nhiệm vụ triển khai trong năm 2026, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2026 để triển khai thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm thi hành Kế hoạch và các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo.

2. Các sở, ban, ngành chủ động rà soát, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo hướng áp dụng chính sách ưu đãi và tích hợp phương thức sử dụng chữ ký số công cộng trên VNeID để ký số trên các biểu mẫu, tờ khai.

3. Giao Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu:

- Chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ người dân tích hợp giấy tờ, thông tin trên VNeID và thực hiện dịch vụ công trực tuyến;

- Có giải pháp cụ thể hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số và các nhóm yếu thế khác tiếp cận, sử dụng dịch vụ số;

- Định kỳ tổng hợp kết quả, khó khăn, vướng mắc gửi Công an thành phố để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Giao Công an thành phố chủ trì, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai Kế hoạch; bảo đảm hệ thống định danh và xác thực điện tử vận hành thông suốt, liên tục; bố trí cán bộ làm công tác phát triển công dân số từ thành phố đến cấp xã; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Công an theo quy định.

5. Giao Sở Tài chính căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn tổ chức, thực hiện chính sách miễn, giảm phí, lệ phí theo quy định của Nghị quyết 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026.

Trên cơ sở đề xuất của Công an thành phố và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh

phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, phù hợp khả năng cân đối ngân sách thành phố.

6. Định kỳ trước ngày 20 hằng tháng và đột xuất theo yêu cầu, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Công an thành phố để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

7. Kế hoạch này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các nhiệm vụ tại Kế hoạch được tổ chức thực hiện trong thời gian Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP có hiệu lực thi hành (*từ ngày 15/8/2026 đến ngày 28/02/2027*); trường hợp Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc văn bản của Chính phủ mới ban hành, sửa đổi, bổ sung có quy định khác thì thực hiện theo quy định của văn bản đó.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu khẩn trương triển khai thực hiện. Quá trình tổ chức thực hiện, có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (*qua Công an thành phố*) để giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT Thành ủy, TT HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQ thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- NHNN khu vực 6; BHXH TP; Thuế TP;
- Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công TP;
- Các phòng: Nội chính, Văn xã, NV&KTGS;
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, V.T.K.Thom.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Minh Cường

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 66.22/2026/NQ-CP

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
1	Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP và chính sách công dân số	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố; Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thành phố; Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố; các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu	Tài liệu tuyên truyền, tin, bài, chuyên trang	Thường xuyên, từ Quý III/2026
2	Rà soát, đề xuất tái cấu trúc quy trình, thủ tục hành chính đối với các thủ tục tại Phụ lục II, Phụ lục III Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP để áp dụng chính sách ưu đãi	Các sở, ban, ngành thành phố	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố (<i>Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố</i>); Công an thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu	Quy trình TTHC được tái cấu trúc, công bố	Trước 15/8/2026 và thường xuyên
3	Tích hợp thông tin, giấy tờ cơ bản và phát triển tiện ích trên VNeID				

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
3.1.	Tích hợp Giấy khai sinh; Giấy đăng ký kết hôn; Thông tin lý lịch tư pháp	Sở Tư pháp	Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; Công an thành phố	Dữ liệu, giấy tờ được tích hợp trên VNeID	Thường xuyên, theo lộ trình chung
3.2.	Phối hợp chỉ đạo, đôn đốc các Chi nhánh Tổ chức tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán trên địa bàn triển khai việc tích hợp thông tin thẻ ngân hàng/tài khoản thanh toán/ví điện tử trên ứng dụng VNeID theo lộ trình, kế hoạch của NHNN Việt Nam và hướng dẫn của Hội sở chính	Ngân hàng Nhà nước Khu vực 6	Các Chi nhánh Tổ chức tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán trên địa bàn; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; các đơn vị liên quan	Dữ liệu, giấy tờ được tích hợp trên VNeID	Theo lộ trình, kế hoạch của NHNN Việt Nam và hướng dẫn của Hội sở chính
3.3	Tích hợp thông tin Tài khoản an sinh xã hội; Giấy phép lái xe; Chứng nhận đăng ký xe	Công an thành phố	Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; các đơn vị liên quan	Dữ liệu, giấy tờ được tích hợp trên VNeID	Thường xuyên, theo lộ trình chung
3.4	Chỉ đạo, hướng dẫn doanh nghiệp viễn thông kết nối, chia sẻ dữ liệu để triển khai tích hợp thông tin thuê bao di động trên Ứng dụng định danh quốc gia (theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các nhà mạng (Viettel, VNPT, MobiFone...), các đơn vị liên quan	Dữ liệu, giấy tờ được tích hợp trên VNeID	Thường xuyên, theo lộ trình chung
3.5	Tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử	Sở Y tế	Các cơ sở khám, chữa bệnh; Công an thành phố; Bảo hiểm	Dữ liệu, giấy tờ được tích hợp trên VNeID	Thường xuyên, theo lộ trình chung

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
			xã hội thành phố; các đơn vị liên quan		
3.6.	Rà soát, chuẩn hóa, cập nhật, đối soát và phối hợp kết nối, chia sẻ dữ liệu về văn bằng, chứng chỉ thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn thành phố để tích hợp trên VNeID theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an	Sở Giáo dục và Đào tạo	Công an thành phố; các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục và các đơn vị có liên quan	Dữ liệu thuộc phạm vi quản lý được rà soát, chuẩn hóa, cập nhật và chia sẻ theo yêu cầu; báo cáo kết quả thực hiện	Theo hướng dẫn, lộ trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an và trong thời gian Nghị quyết có hiệu lực
3.7	Tích hợp thông tin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; Công an thành phố; các đơn vị liên quan	Dữ liệu, giấy tờ được tích hợp trên VNeID	Thường xuyên, theo lộ trình chung
3.8	Tích hợp thông tin Mã số thuế cá nhân	Thuế thành phố Hải Phòng	Sở Tài chính, các đơn vị liên quan	Dữ liệu, giấy tờ được tích hợp trên VNeID	Thường xuyên, theo lộ trình chung
4	Cập nhật, cấu hình Hệ thống thông tin giải quyết TTHC để thu phí, lệ phí theo mức ưu đãi	Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Công an thành phố	Hệ thống được cấu hình, vận hành	Trước 15/8/2026
5	Rà soát, đề xuất sửa đổi văn bản QPPL về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền địa phương	Sở Tài chính	Sở Tư pháp; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Công an thành phố	Nghị quyết HĐND TP sửa đổi, bổ sung	Quý III/2026

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
6	Hỗ trợ nhóm yếu thế tiếp cận, sử dụng dịch vụ số	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ và đối tượng quản lý	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố; Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thành phố; Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố; Sở Y tế	Chương trình, hoạt động hỗ trợ cụ thể	Thường xuyên
7	Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho hệ thống định danh và dữ liệu công dân số	Công an thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành quản lý hệ thống liên quan	Báo cáo bảo đảm an toàn, an ninh mạng	Thường xuyên
8	Bố trí, kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân tại cơ sở	Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu	Công an thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ; Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thành phố	Tổ công nghệ số cộng đồng được kiện toàn, hoạt động	Thường xuyên
9	Tổ chức Ngày Công dân số Việt Nam (15/10 hằng năm)	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an thành phố; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hoá thể thao và Du lịch; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.	Chương trình, hoạt động hưởng ứng	Hằng năm (dịp 15/10)